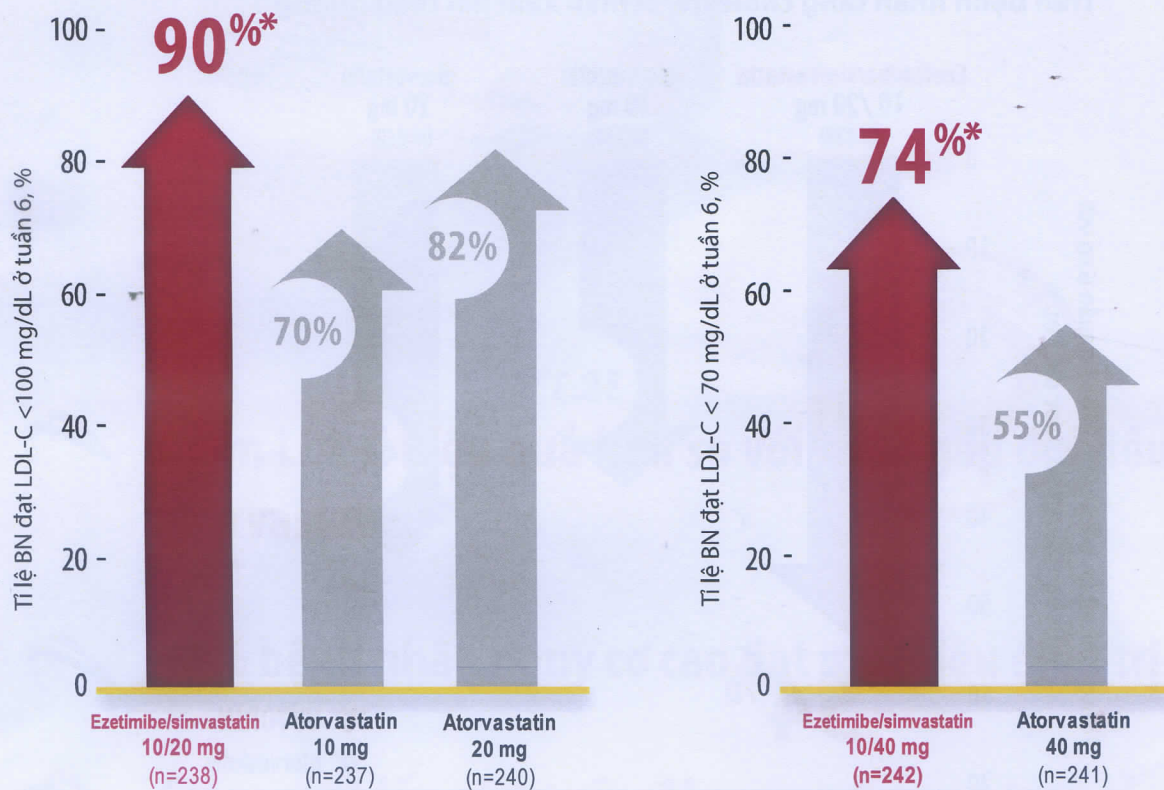


**VYTORIN.**

Tài liệu thông tin cho cán bộ y tế

GIẢM LDL-C HIỆU QUẢ

CẢI THIẾN TỈ LỆ ĐẠT MỤC TIÊU ĐIỀU TRỊ¹



*P<0.001 so sánh giữa atorvastatin và VYTORIN ở liều dùng chỉ định.

LDL-C <100 mg/dL đối với VYTORIN 10/40 mg so với atorvastatin 40 mg là 93% so với 89%, tương ứng (P=NS).

90% bệnh nhân đạt mục tiêu điều trị15/5/14


THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU: Goldberg và cs (VYTAL): Dữ liệu từ một nghiên cứu đa trung tâm, mù đôi, ngẫu nhiên, đối chứng hoạt chất, 5 nhánh, nhóm song song (6 tuần điều trị tích cực, N=1.229). Nghiên cứu được thiết kế để đánh giá hiệu quả và tính an toàn của ezetimibe/simvastatin 10/20 mg so với atorvastatin 10 mg và 20 mg, và ezetimibe/simvastatin 10/40 mg so với atorvastatin 40 mg trên bệnh nhân tăng cholesterol máu và ĐTĐ tipo 2. Tiêu chí đánh giá chính là trung bình phần trăm thay đổi LDL-C so với ban đầu vào tuần thứ 6. Tiêu chí đánh giá phụ là phần trăm bệnh nhân đạt mục tiêu LDL-C theo NCEP ATP III <70 mg/dL sau 6 tuần điều trị tích cực.

Tài liệu tham khảo: 1. Goldberg RB, Guyton JR, Mazzone T, et al. Ezetimibe/simvastatin vs atorvastatin in patients with type 2 diabetes mellitus and hypercholesterolemia: the VYTAL study. Mayo Clin Proc. 2006;81(12):1579-1588.

